

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HSST
Ngày 28/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hải;
Ông Thiều Quang An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại: Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Thế M, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1998, tại: Huyện V, tỉnh Quảng Trị;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái máy; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Thế H và bà Nguyễn Thị H, đều sinh năm 1975; anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Ông Lê Thế H và bà Nguyễn Thị H, đều sinh năm 1975; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Minh A; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh trong một vụ án khác, có mặt.

Anh Trần Văn Đ; trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/01/2021, Lê Thế M đang ngồi chơi với Trần Văn Đ (sinh ngày 23/11/2001, trú tại thôn H, xã V) tại thôn H thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên rủ Đ đi chơi nhưng không nói cho Đ biết mục đích là đi mua ma túy, Đ đồng ý. M sử dụng xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, biển kiểm soát 74L1 - 253.73 của ông Lê Thế H (là bố của M) chở Đ đến nhà của Nguyễn Minh A (sinh ngày 23/6/1982, tại thôn T, xã V). M bảo Đ đứng đợi ở cổng rồi đi bộ vào nhà của A, đến cửa sổ thứ 3 của ngôi nhà (tính từ ngoài vào) và gọi tên A. Khi thấy A ra đứng sát phía trong cửa sổ, M hỏi mua 400.000 đồng ma túy, A đồng ý và nhận của M 400.000 đồng, sau đó A đi vào nhà rồi quay lại đưa cho M một bao nilon màu trắng chứa 4 viên nén màu hồng, M để vào túi quần phía trước bên trái, đi ra xe, chở Đ theo đường cũ về lại xã V. Khi đến ngã ba Quốc lộ 1A thuộc thôn T, xã V, huyện Vĩnh Linh thì bị tổ tuần tra Công an huyện Vĩnh Linh dừng xe kiểm tra. M tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng (sau đó được niêm phong trong bì ký hiệu MT), M khai là ma túy tổng hợp.

Tại bản Kết luận giám định số: 186/KLGD ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 04 viên nén màu hồng được niêm phong trong bì ký hiệu MT gửi để giám định có khối lượng 0,4270g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 21/CT - VKS - VL ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Lê Thế M, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thế M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 09 đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/01/2021).

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ và bao gói kèm theo không còn giá trị sử dụng nên đề nghị căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, tiêu hủy;

Đối với xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 74L1 - 253.73 của ông Lê Thế H và bà Nguyễn Thị H, bị cáo sử dụng đi mua ma túy để cất dấu nhưng ông H, bà H không

biết nên cơ quan điều tra đã trả lại ông H, bà H là đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Nguyễn Minh A là người đã bán ma túy cho bị cáo, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của A đang được cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Linh xử lý trong một vụ án khác; Trần Văn Đ đi cùng bị cáo, ông Lê Thế H và bà Nguyễn Thị H cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng Đ, ông H và bà H không biết mục đích của M là đi mua ma túy và không biết việc M đã mua ma túy nên không truy cứu trách nhiệm. Vì vậy, đề nghị không xét trong vụ án này.

Bị cáo Lê Thế M: Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Lê Thế H và bà Nguyễn Thị H: Đã nhận lại xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 74L1 - 253.73 của mình nên không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng anh Trần Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh Đ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung sự việc, diễn biến hành vi, việc thu giữ vật chứng theo biên bản ngày 24/01/2021, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/01/2021, tại ngã ba Quốc lộ 1A thuộc thôn T, xã V, huyện V, Lê Thế M đã có hành vi cất dấu 04 viên nén màu hồng, với mục đích để sử dụng, theo kết luận giám định: 04 viên nén màu hồng thu giữ của M có khối lượng 0,4270g là ma túy loại Methamphetamine. Hành vi nêu trên của Lê Thế M, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung hình phạt:

“*Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, nhưng vì để thỏa mãn ham muốn không lành mạnh của cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng ở mức thấp (0,4270 gam) so với định lượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, với khung hình phạt từ 01 đến 05 năm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tự nguyện giao nộp số ma túy cất dấu; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo; bản thân đang sống chung và trực tiếp chăm sóc ông nội là Lê Thế C, bà nội là Nguyễn Thị H là những người được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để đưa ra mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, theo hướng cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án này, còn có Nguyễn Minh A là người đã bán ma túy cho bị cáo, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của A đang được cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Linh xử lý trong một vụ án khác; Trần Văn Đ đi cùng bị cáo, ông Lê Thế H và bà Nguyễn Thị H cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng Đ, ông H và bà H không biết mục đích của M là đi mua ma túy và không biết việc M đã mua ma túy nên không truy cứu trách nhiệm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Nhưng xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và bao gói kèm theo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 74L1-253.73 của ông Lê Thế H và bà Nguyễn Thị H mà bị cáo đã sử dụng đi mua ma túy để cất dấu nhưng ông H, bà H không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về biện pháp ngăn chặn: Thời hạn tạm giam đối với bị cáo, theo Quyết định tạm giam số: 29/2021/HSST-QĐTG ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra quyết định tạm giam mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thế M phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, xử phạt bị cáo Lê Thế M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/01/2021).

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu mã số PS3A 077879, trên phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói kèm theo;

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2021).

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thế M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Đức Minh

- Lưu hồ sơ, lưu án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Hải

Thiều Quang An

Lê Đức Minh